| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>TỈNH BẮC GIANG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 173/2024/HS-PT
Ngày: 20/9/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

*Các thẩm phán:* Ông: Đặng Văn Quyết

Ông: Hà Văn Nâu

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*** Bà Phan Thị Diễm H - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 206/2024/TLPT-HS ngày 05/8/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn H1, do có kháng cáo của người bị hại Nguyễn Thị H2 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HSST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*- Bị cáo bị kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Tổ I, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: Số nhà C, đường N, tổ G, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Lê Thị L; Có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1985 và có 04 con.

Tiền án; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

Người đại diện cho bị cáo: Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1982; trú tại TDP Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Phạm Văn B - Văn phòng luật sư Phạm Xuân A - Đoàn luật sư tỉnh B; Địa chỉ: Thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

+ Bị hại: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1989; Địa chỉ: SN A, đường Đ, tổ I, phường N, TP B, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Hoàng Thị Bích L1 - Văn phòng L2 – Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Nguyễn Văn H1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Hưng và chị Nguyễn Thị H2 có quen biết nhau do H1 là bạn của chồng chị H2. Năm 2020, vợ chồng H1 có thuê căn nhà số A, đường N, phường H, thành phố B của chị H2 để ở. Đến khoảng tháng 9/2022, H1 được ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1961, trú tại: Thôn T, xã T, huyện L thuê về chùa "Cao Sơn" do ông D xây dựng ở thôn N, xã X, huyện L để bấm huyệt, chữa bệnh cho ông D.

Khoảng 15 giờ 26 phút ngày 19/11/2022, H1 gửi vị trí và nhắn tin bảo chị H2 mang đồ lên chùa C làm lễ, chị H2 đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi làm lễ xong, H1 bảo chị H2 xuống phòng khách của chùa ngồi nói chuyện. Tại đây, H1 khai dùng 01 gói bột ngũ cốc mua tại cửa khẩu T1 trước đó pha vào nước trong bình siêu tốc màu trắng rồi rót ra 02 ly thủy tinh để H1 và chị H2 uống, H1 bảo chị H2 phải uống hết 3 ly nước này. Tuy nhiên, khi chị H2 uống đến ly thứ 2 thì cảm thấy đau đầu, chóng mặt nên không uống thêm nữa và đưa điện thoại cho H1 cầm vào phòng ngủ cạnh phòng khách cắm sạc pin hộ. Sau đó, chị H2 và H1 tiếp tục ngồi nói chuyện tại phòng khách đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, thấy đã muộn nên chị H2 vào phòng ngủ lấy điện thoại để ra về thì bị H1 ngăn cản. H1 dùng hai tay ôm đẩy chị H2 ngã xuống giường rồi nằm đè lên người chị H2, dùng 02 tay ghì chặt 02 tay chị H2 và dùng 02 chân kẹp tách 02 chân chị H2 ra rồi ấn dương vật của mình vào bộ phận sinh dục chị H2 qua lớp quần áo thì bị chị H2 chống cự lại. Chị H2 khai: Lúc này, chị H2 có nói với H1 "anh bỏ ra, anh đừng làm như thế nữa em đau, cứ bỏ ra em khác tự nguyện" thì H1 dừng lại đi ra ngoài phòng khách. Thấy vậy, chị H2 nhanh chóng chạy lại chốt cửa phòng ngủ rồi nhắn tin cho chị họ là Lê Thị H4, sinh năm 1987 ở số nhà F, đường H, phường L, thành phố B bảo "Bạn anh Nhận định làm bậy với em lên đón em nhanh lên" và gửi vị trí cho chị H4 để đến đón.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, chị H2 mở cửa phòng ngủ ngó ra ngoài định đi về thì H1 ở phòng khách cầm ly nước đi vào chặn cửa phòng ngủ và bảo chị H2 uống hết ly nước thì mới được về nhưng chị H2 không đồng ý. H1 kéo, vật chị H2 lên giường ngủ, dùng tay kéo áo chị H2 đang mặc lên quá ngực, tiếp đó dùng tay cởi quần short và quần lót của chị H2 ra khỏi người ném xuống cuối giường. H1 cởi quần short vải màu xanh, quần lót của mình đang mặc vứt ở giường rồi lao đến đè chị H2 xuống giường cho dương vật vào trong âm đạo của chị H2 giao cấu được khoảng 1-2 phút thì dừng lại do bị chị H2 chống cự quyết liệt. Lúc này, chị Lê Thị H4 đi cùng chị Lương Thị Mai Y, sinh năm 1998 ở phường L, thành phố B và anh Nguyễn Danh T, sinh năm 1997 ở tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B đến chùa "Cao Sơn" tìm chị H2 thì gặp anh Lê Văn D1, sinh năm 1984 ở thôn K, xã P, huyện L (lái xe của ông Nguyễn Văn D) nên hỏi xem chị H2 ở đâu thì anh D gọi điện cho H1 hỏi có ai khác ở cùng H1 không. Sau khi nghe điện thoại của anh D thì H1 đưa quần cho chị H2 bảo mặc để về nhà. Sau đó, chị H2 mặc lại quần ra ngoài lấy xe ra về thì gặp chị H4 và kể lại sự việc cho mọi người nghe, đồng thời trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L.

Ngay khi nhận được trình báo của chị H2, khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày 19/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu giữ dấu vết, đồ vật, tài sản, gồm:

- Tại phòng khách chùa "Cao Sơn": Thu giữ 01 chiếc cốc thủy tinh cao 23cm; đường kính miệng cốc 07cm, trong cốc bám dính chất dạng bột thu tại mặt đôn gỗ, thu mẫu nước trong cốc thủy tinh niêm phong ký hiệu M7; 01 ấm điện đun nước vỏ màu trắng thu tại mặt bàn trong phòng khách, thu mẫu nước trong ấm niêm phong ký hiệu M5.

- Tại phòng ngủ chùa C": Thu giữ 01 chiếc cốc thủy tinh cao 23cm, đường kính 07cm bên trong cốc chứa một lượng nước nhỏ mặt trong thành cốc bám dính vật chất dạng bột và 01 chiếc kẹp tóc nữ màu xanh thu trên kệ phòng ngủ. Thu mẫu nước trong cốc thủy tinh niêm phong ký hiệu M6.

+ Thu giữ 01 chiếc quần vải ngố màu xanh dương của H1 trên giường; 01 chiếc sạc điện thoại Iphone và 01 chai nước "Lavie".

+ Thu giữ trên mặt ga giường phòng ngủ một số sợi lông, tóc màu đen, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, M2, M3 và M4.

Ngoài ra còn thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Zoyte, biển kiểm soát 15A-447.61 của H1 và 01 đầu cấp tín hiệu Camera an ninh màu đen có chữ "HRUI" do anh Lê Văn D1 giao nộp.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/11/2022, Cơ quan điều tra đưa chị Nguyễn Thị H2 đến Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh B kiểm tra dấu vết trên thân thể và giám định pháp y về tình dục.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 108/22/TD ngày 29/11/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh B kết luận: Môi lớn, môi bé: Không bầm tím, không tổn thương; Âm hộ: Không bầm tím, không tổn thương; Màng trinh có vết rách cũ của người đã đẻ, không có thương tích mới; Xét nghiệm dịch âm đạo: Không thấy hình ảnh tinh trùng. Tại thời điểm giám định, trên người chị H2 có 01 vết bầm tím vai trái; 03 vết cào xước vùng lưng; Trong máu chị H2 không có E và không xác định được trong máu chị H2 có chất ma túy hay không do hết hóa chất để xét nghiệm. Cùng ngày, chị H2 giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc quần short màu đen; 01 chiếc áo cộc tay màu hồng; 01 chiếc quần lót màu xám và 01 chiếc áo lót màu xám là quần áo mặc khi xảy ra sự việc.

Tại kết luận giám định số HT576.22/PY-XNSH ngày 06/12/2022 của Viện pháp y quân đội kết luận: Mẫu lông tóc M1, M3 là lông tóc của người có ADN trùng khớp với ADN lấy từ mẫu tóc của chị H2; mẫu tóc M4 là tóc người có ADN trùng khớp với mẫu tóc của H1; mẫu tóc M2 là lông tóc người, có ADN không trùng khớp với mẫu tóc của H1 và H2; Dấu vết trên chiếc quần vải ngố màu xanh dương có sinh phẩm của người, có ADN trùng khớp với ADN từ mẫu tóc của H2; Dấu vết trên chiếc quần lót màu xám, chiếc quần short màu đen, chiếc áo cộc tay màu hồng, chiếc áo lót màu xám của H2 gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN trùng khớp ADN từ mẫu tóc của H2.

Tại kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 1269/PY-XNĐH ngày 13/12/2022 của Viện pháp y quân đội và công văn số 08/PX-XNĐH ngày 06/01/2023 của Viện pháp y quân đội xác định: Các mẫu nước trong ly thủy tinh và bình siêu tốc Cơ quan điều tra thu giữ được có chứa chất ma túy với tổng khối

lượng các chất ma túy là: 0,019013gam ma túy MDMA và 0,084001gam ma túy Ketamine.

Ngày 24/11/2022, Cơ quan điều tra thu giữ 01 đoạn video từ 17 giờ đến 21 giờ cùng ngày 19/11/2022 tại camera an ninh phòng khách chùa "C" ghi lại diễn biến sự việc.

Tại kết luận giám định số 2276/KL-KTHS ngày 13/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận đoạn video thu giữ được không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Ngày 12/12/2023, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra xe ô tô 15A-447.61 thu giữ trong xe ô tô: 01 chai nước và 02 túi nhựa màu xanh. Ngày 15/12/2022, Nguyễn Văn H1 giao nộp: 25 túi nhỏ được đựng trong hộp bìa cát tông có chữ "Vital Enzyme's" H1 khai là túi bột lấy pha cho chị H2 uống.

Tại kết luận giám định số 52/PY/XNĐH ngày 18/01/2023 của Viện pháp y quân đội Cục quân ty kết luận: 25 túi nhỏ đựng trong hộp bìa cát tông; 01 chai nước và 02 túi nhựa màu xanh nêu trên không phát hiện thuốc kích dục, chất ma túy và chất độc.

Ngày 12/3/2023, chị H2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với Nguyễn Văn H1.

Kết luận giám định số 47/KLGĐ ngày 28/4/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: Nguyễn Văn H1 bị bệnh rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác, có mã F19. Hiện tại H1 hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Tại thời điểm thực hiện hành vi ngày 19/11/2022, H1 không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 02/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố Nguyễn Văn H1 về tội: "Hiếp dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HSST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 141; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H1 2 năm 6 tháng tù về tội "Hiếp dâm", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/3/2023.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 05/7/2024 bị hại Nguyễn Thị H2 có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 và đề nghị xem xét trách nhiệm của những người liên quan có dấu hiệu cố ý vi phạm các quy định trong giám định dẫn đến hậu quả không khắc phục được là không xác định được nồng độ ma túy trong máu người bị hại tại thời điểm xảy ra sự việc.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo đồng thời đề nghị xem xét trách nhiệm của những người liên quan trong công tác giám định với lý do: Việc

Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 2 năm 06 tháng tù bằng với mức hình phạt mà trước đây Viện kiểm sát truy tố theo khoản 1 điều 141 Bộ luật hình sự mà nay Viện kiểm sát đang truy tố bị cáo theo khoản 2 có khung hình phạt 07 năm tù là không thỏa đáng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo bị cáo không trình bày được, tuy nhiên khi Hội đồng xét xử xét hỏi bị cáo đều trình bày là đúng với lý do không nhớ được chi tiết. Bị cáo thấy hành vi hiếp dâm chị H2 là sai với Pháp luật và người bị hại, bị cáo rất ân hận và ăn năn về việc làm của mình và mong chị H2 tha thứ.

Người đại diện cho bị cáo là chị H3 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi của cáo là thực hiện 2 lần Hiếp dâm chị H2 là không đúng, mà bị cáo chỉ thực hiện có 01 lần, chị mong chị H2 tha thứ cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các căn cứ kháng cáo của người bị hại nêu ra, đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị H2, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 141; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Hiếp dâm", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/3/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Bị hại Nguyễn Thị H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đối với Trung tâm giám định đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình về việc thông báo ngay cho Cơ quan điều tra về việc không còn hóa chất nên không giám định được mà sau 10 ngày mới thông báo bằng Kết luận giám định cho Cơ quan điều tra là thiếu sót, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm sâu sắc trong công tác giám định.

Luật sư Hoàng Thị Bích L1 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Về cơ bản nhất trí với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa thỏa đáng, bởi lẽ:

Thứ nhất: Bị cáo đã có hành vi thủ đoạn cho bị hại uống nước bên trong có chất ma túy làm cho bị hại không kiểm soát được bản thân, hạn chế khả năng điều khiển hành vi, ngoài ra còn dùng vũ lực đối với bị hại để thực hiện hành vi đến cùng.

Thứ hai: Viện kiểm sát cho rằng việc không giám định nồng độ ma tuý trong máu của chị H2 thì cũng không thể xác định được cốc nước bị cáo đưa cho chị H2

uống có chất ma túy hay không và việc có chất ma túy trong cốc nước hay không cũng không làm thay đổi tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo là không đúng. Nếu giám định được thì hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng thủ đoạn làm cho bị hại không kiểm soát được. Và điều này hoàn toàn có căn cứ vì Kết quả giám định đã thể hiện rất rõ là mẫu nước trong ly thủy tỉnh, trong bình có ma túy và tại lời khai của bị cáo, bị hại cũng như trích xuất camera thì có việc chị H2 uống nước từ cốc thủy tinh này. Do việc thiếu trách nhiệm và có gì đó thiếu khách quan dẫn đến việc hết hóa chất không giám định được.

Thứ ba: Việc áp dụng cho bị cáo điểm V khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không chính xác vì đây chỉ là khen đột xuất chứ không phải khen trong công tác, chiến đấu, mà nên áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Do đó bị cáo không đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức khởi điểm ở khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Bị hại nhất trí với lời bảo chữa của vị Luật sư và không có bổ sung tranh luận gì thêm.

Luật sư Phạm Văn B trình bày bài bào chữa cho bị cáo. Luật sư nhất trí với tội danh và khung khoản mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo, bản thân bị cáo rất ăn năn, hối cải về việc làm của mình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như Tòa sơ thẩm đã áp dụng, bản thân bị cáo sử dụng ma túy nhiều nên hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt của Tòa cấp sơ thẩm là phù hợp.

Bị cáo nhất trí với lời bảo chữa của vị Luật sư và không có bổ sung, tramh luận gì thêm.

Người đại diện cho bị cáo nhất trí với lời bảo chữa của vị Luật sư. Tuy nhiên, chị H3 cho rằng xử phạt bị cáo mức 07 năm tù là không chính xác, chị đề nghị xử phạt bị cáo bằng mức hình phạt như Tòa sơ thẩm là đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp lại ý kiến của các Luật sư và đại diện bị hại và giữ nguyên nội dung bản luận tội.

Các Luật sư, người bị hại, bị cáo, đại diện bị cáo giữ nguyên đề nghị của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị H2 nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ được thu thập một cách hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/11/2022, tại phòng ngủ chùa C" thuộc thôn N, xã X, huyện L, bị cáo Nguyễn Văn H1 đã 02 lần dùng vũ lực, nhằm mục đích giao cấu trái ý muốn với chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1989 ở số nhà A, đường Đ, tổ I, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến nhân phẩm danh dự của chị H2 được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

[3.] Xét kháng cáo của bị hại thì thấy:

[3.1] Đối với kháng cáo tăng hình phạt:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tỉnh tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; năm 2021 bị cáo được Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Tại thời điểm xét xử, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bố mẹ bị cáo tham gia kháng chiến bảo vệ tổ quốc được tặng nhiều giấy khen, huân huy chương; vợ bị cáo không có công ăn việc làm ổn định và nuôi 4 con nhỏ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (hai) năm 06 ( sáu) tháng tù về tội "Hiếp dâm". Xét thấy, mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tuy nhiên bị cáo phạm tội nhiều lần, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo H1 02 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức

độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, người bị hại chị Nguyễn Thị H2 kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với kháng cáo của bị hại đề nghị xem xét trách nhiệm của những người liên quan có dấu hiệu cố ý vi phạm các quy định trong giám định, HĐXX xét thấy:

Người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại cho rằng bị cáo cho chất ma túy vào cốc nước và ép người bị hại uống. Bản án sơ thẩm đã nhận định nếu trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì cũng không thể xác định được cốc nước bị cáo đưa cho chị H2 uống có chất ma túy hay không và việc có chất ma túy trong cốc nước hay không cũng không làm thay đổi tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

Tuy nhiên, Trung tâm giám định đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình về việc thông báo ngay cho Cơ quan điều tra về việc không còn hóa chất nên không giám định được mà sau 10 ngày mới thông báo bằng Kết luận giám định cho Cơ quan điều tra là thiếu sót, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm sâu sắc trong công tác giám định.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội

Do kháng cáo được chấp nhận, bị hại Nguyễn Thị H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị H2, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 141; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn H1**: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Hiếp dâm", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/3/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Bị hại Nguyễn Thị H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin Điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS Lạng Giang;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Chung**